

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HSPT
Ngày: 27 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Nguyễn Văn Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/TLPT- HS ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Khắc T1, do có kháng cáo của người bị hại Hồ Hoàng T2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST, ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Nguyễn Khắc T1 (tên thường gọi là Mười T1), sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Mua bán; con ông Nguyễn Hữu Á (chết) và bà Mạc Kim L, sinh năm 1940; vợ là Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến ngày 16/8/2017 được cho tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Anh Hồ Hoàng T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại:* Luật sư Nguyễn Đức H – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức H thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:*

1. Chị Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng có: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7.
Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người bị hại anh Hồ Hoàng T2 và bị cáo Nguyễn Khắc T1 là hàng xóm với nhau, do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 20 giờ ngày 05/3/2017, T1 sau khi đã có uống rượu, T1 đang ở nhà thì nhìn thấy anh T2 đang đi bộ ở công viên trước khu hành chính huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này T1 nhớ lại chuyện cũ anh T2 đã hai lần sang nhà đánh T1 và 01 lần lấy trộm tài sản của T1 nên T1 tức giận nảy sinh ý định đánh lại anh T2 để trả thù. T1 đi lại chân cầu thang nhà T1 lấy một cây sắt vuông có kích thước là 03cm x 03cm x 92,5cm rồi cầm cây sắt đi sang công viên đến chỗ anh T2 đang đứng, T1 đứng sau lưng anh T2 chửi tục và nói “mày ăn trộm mà còn qua kiếm chuyện đánh tao”. Lúc này, anh T2 nghe tiếng T1 nên quay mặt lại thì nhìn thấy T1 hai tay cầm cây sắt đánh từ trên xuống nên anh T2 giơ tay phải lên đỡ thì bị T1 đánh trúng một cái vào tay phải, làm gãy xương trụ tay phải. Chị Nguyễn Thị Cẩm N (là vợ của T1) đang ở bên nhà nhìn thấy T1 cầm cây sắt nên qua kéo T1 về nhà và khoá cửa lại.

Riêng anh T2 sau bị T1 đánh thì đi về nhà lấy ba cây sắt vuông dài khoảng 0,6m sang nhà để đánh T1 nhưng T1 đóng cửa nhà lại nên anh T2 không đánh được. Sau đó anh T2 về nhà, đến ngày 06/3/2017 anh T2 đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ để điều trị bó bột cẳng tay phải và xuất viện về trong ngày. Đến ngày 10/4/2017 anh T2 đến bệnh viện Quân Y 121 – Quân Khu 9 (Cần Thơ) nhập viện phẫu thuật nẹp vít xương trụ phải - Tay phải và xuất viện ngày 18/4/2017.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 51/2017/TgT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T2 như sau: Chấn thương cẳng tay phải, gãy 1/3 dưới xương trụ được phẫu thuật điều trị, hiện tại can tốt thẳng trục. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gãy nên hiện tại là 10%.

Đến ngày 31/5/2017 Nguyễn Khắc T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân khởi tố về tội: Cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Khắc T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- *Vật chứng thu giữ có:* 01 cây sắt vuông có kích thước 03cm x 03cm x 92,5cm.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Người bị hại anh Hồ Hoàng T2 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại bao gồm: Tiền thuốc, viện phí...điều trị của Bệnh viện là 15.215.639

đồng, chi phí giám định thương tích 1.298.000 đồng, chi phí bó thuốc nam 1.430.000 đồng, chi phí đi lại 5.450.000 đồng, tiền mất thu nhập 175.200.000 đồng, tiền mất thu nhập cho người nuôi bệnh 2.700.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng; tiền phẫu thuật, tiền thuốc, tiền tái khám, tiền công người nuôi bệnh khi đến hạn phẫu thuật mổ lấy Inox sau này với số tiền 20.373.000 đồng. Tổng cộng anh T2 yêu cầu bị cáo T1 bồi thường số tiền bị thiệt hại là 241.666.639 đồng (hai trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi chín đồng).

Bị cáo T1 chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh T2 những chi phí hợp lý mà anh T2 yêu cầu và theo yêu cầu của bị cáo T1 chị Nguyễn Thị Cẩm N (là vợ bị cáo) đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Tân để khắc phục một phần hậu quả thay bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc T1 (tên thường gọi là Mười T1) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

2. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2017). Giao bị cáo Nguyễn Khắc T1 cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T1 bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Hoàng T2 số tiền là 39.843.639 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Cẩm N nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Nguyễn Khắc T1 phải tiếp tục bồi thường cho anh Hồ Hoàng T2 số tiền còn lại 34.843.639 đồng.

Dành riêng cho anh Hồ Hoàng T2 một vụ kiện dân sự khác khi anh T2 tiến hành phẫu thuật mổ lấy Inox và khi anh T2 có yêu cầu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Cẩm N; về án phí sơ thẩm; về lãi suất, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án; về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/8/2017 người bị hại anh Hồ Hoàng T2 có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Lý do kháng cáo: Anh T2 không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo T1 bồi thường số tiền 39.843.693 đồng; không đồng ý mức hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T1.

Yêu cầu kháng cáo:

+ Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu phạt bị cáo T1 mức án nghiêm minh, không cho bị cáo T1 hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường cho anh T2 số tiền gồm: Tiền hoá đơn theo bệnh viện tổng cộng là: 15.213.000 đồng; chi phí giám định thương tật là 1.298.000 đồng; tiền chi phí bó thuốc nam là 1.430.000 đồng; Tiền xe đi lại là 5.450.000 đồng; tiền ngày công lao động từ khi bị thương đến khi lao động lại bình thường là 6 (sáu) tháng tính từ ngày 05/3/2017 đến ngày 05/9/2017. Ban ngày đi làm tại chi nhánh Công ty Đại phú Thành ở xã MH, thị xã W là 200.000đ/ngày; ban đêm bán chè, trà sữa, trái cây ở công viên Bình Tân là 200.000đ/đêm. Tổng cộng 400.000 đồng/ngày, đêm x 180 ngày, đêm = 72.000.000 đồng; tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh là 300.000 đồng/ngày, tính từ ngày 10/4/2017 đến ngày 18/4/2017 là 09 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.700.000 đồng. Cùng lần nuôi mổ lấy Inox sau này là 2.700.000 đồng. Cộng chung chi phí người nuôi bệnh 02 lần là 5.400.000 đồng; chi phí phẫu thuật lấy Inox, tiền tái khám sau này là: 14.661.000 đồng; tiền 03 lần tái khám thời gian tới là: 3.012.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng anh T2 yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường các khoản thiệt hại là 128.464.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng)

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người kháng cáo anh Hồ Hoàng T2 và Luật sư H trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm hình sự và rút một phần yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự, anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí dự định phẫu thuật sau này với số tiền 20.373.000 đồng, các chi phí còn lại vẫn giữ nguyên theo đơn kháng cáo ngày 28/6/2017.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Tòa cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T1 phạm tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Đồng thời khi quyết định hình phạt Tòa sơ thẩm đã có xem xét cho bị cáo T1 hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự như: Bồi thường được một phần hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và mức hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T1. Các khoản chi phí mà cấp sơ thẩm chấp nhận với tổng số tiền 39.843.639 đồng cũng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết nào mới để có căn cứ xem xét kháng cáo của anh T2, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T2, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư H cho rằng kháng cáo của anh T2 là có căn cứ, vì: Bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ, việc bị cáo không tiếp tục đánh anh T2 là do chị N (vợ bị cáo) kéo bị cáo về chứ không phải bị cáo nữa chừng chấm dứt tội phạm và việc anh T2 có thu nhập ổn định từ việc bán chè vào ban đêm, làm công nhân cơ sở đóng Sà lan vào ban ngày với mức thu nhập chung là 400.000 đồng/ngày, đêm là có căn cứ. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T2, sửa án sơ thẩm không cho bị cáo T1 được hưởng án treo và buộc bị cáo T1 bồi thường cho anh T2 tổng cộng 108.091.000 đồng.

Anh T2 đồng ý với trình bày của luật sư không có tranh luận bổ sung.

Bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị hại, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tại phiên toà phúc thẩm anh T2 rút phần kháng cáo đối với số tiền chi phí dự trù phát sinh sau này khi anh T2 mua lấy Inox là 20.373.000 đồng. Nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 thì phần kháng cáo của anh T2 đã rút coi như không có kháng cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với kháng cáo của người bị hại anh Hồ Hoàng T2 về yêu cầu xử lý bị cáo T1 nghiêm khắc, không cho bị cáo T1 hưởng án treo. Xét, Toà sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T1 phạm tội cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Mức hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo T1 được hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T1, do khi quyết định hình phạt Toà sơ thẩm đã có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Khắc phục được một phần hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hại gì và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiếp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, chứng tỏ bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải. Vì thế, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T2, giữ nguyên án sơ thẩm về mức hình phạt.

[2.2] Đối với kháng cáo của anh T2 yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại với tổng số tiền anh T2 yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường là: 108.091.000 đồng.

Xét, tại cấp sơ thẩm anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại gồm:

[2.2.1] Tiền thuốc, viện phí... điều trị của Bệnh viện là 15.215.639 đồng. Toà sơ thẩm chấp nhận 15.065.639 đồng là có căn cứ vì số tiền 150.000 đồng (BL 41) là hoá đơn bán hàng nhưng nội dung là tiền cấp y chứng và số tiền này Toà sơ thẩm cũng đã chấp nhận ở mục: Chi phí giám định thương tích 1.298.000 đồng + chi phí cấp y chứng 150.000 đồng = 1.448.000 đồng.

[2.2.2] Tiền chi phí bó thuốc nam: Anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 1.430.000 đồng, Toà sơ thẩm chỉ chấp nhận 50.000 đồng chi phí bó thuốc nam vào ngày 05/3/2017 số tiền còn lại không chấp nhận, do đến ngày 06/3/2017 thì anh T2 đi điều trị tại bệnh viện nên không chấp nhận phần tiền các lần bó thuốc nam còn lại, vì: Khi điều trị ở bệnh viện đã chi vào các khoản tiền thuốc, viện phí nêu trên. Nên Toà phúc thẩm không chấp nhận khoản tiền bó thuốc nam còn lại là: 1.398.000 đồng (1.430.000 đồng – 50.000 đồng) mà anh T2 kháng cáo yêu cầu.

[2.2.3] Về chi phí đi lại: Anh T2 yêu cầu bị cáo T1 bồi thường 5.450.000 đồng, xét: Cũng chi phí đi khám bệnh ở Cần Thơ, Toà sơ thẩm chấp nhận mức chi phí đi và về tại Bệnh viện Quân Y 121 Cần Thơ là 300.000 đồng, nhưng đối với chi phí 03 lần đi khám ở Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ vào các ngày 06/3/2017, ngày 24/3/2017, ngày 31/3/2017 Toà sơ thẩm chấp nhận với số tiền 200.000 đồng đi và về/ngày là chưa hợp lý nên điều chỉnh lại phần này với mức trung bình 300.000 đồng cho một lần đi và về là: 300.000 đồng/ngày x 3 ngày = 900.000 đồng; tương tự số tiền đi tái khám đi và về ngày 16/5/2017, ngày 12/6/2017 và 02 lần đi lấy giấy chứng nhận thương tích cũng là 300.000 đồng/ngày x 4 ngày = 1.200.000 đồng.

Riêng chi phí các lần đi bó thuốc nam do không được chấp nhận chi ở phần trên nên chi phí đi lại của phần này cũng không được chấp nhận, và các chi phí đi lại khác do không hợp lệ nên Toà sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ. Vậy, tổng số tiền chi phí đi lại trong thời gian điều trị thương tích của anh T2 yêu cầu được chấp nhận là 2.780.000 đồng (gồm: Tiền xe đi bó thuốc nam ngày 05/3/2017 = 40.000 đồng, tiền khám tại Bệnh viện đa khoa huyện Bình Tân 40.000 đồng; chi phí đi khám tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ 03 lần ngày 06/3/2017, ngày 24/3/2017, ngày 31/3/2017 = 900.000 đồng; tiền đi điều trị ở Bệnh viện 121 Cần Thơ 01 lần đi và về là 300.000 đồng, tái khám đi và về ngày 16/5/2017, ngày 12/6/2017 là 600.000 đồng; 02 lần đi lấy giấy chứng nhận thương tích 600.000 đồng; tiền xe đi giám định thương tích 300.000 đồng).

[2.2.4] Tiền mất thu nhập: Anh T2 yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường tại Toà sơ thẩm là: 175.200.000 đồng, Toà sơ thẩm chỉ chấp nhận 18.500.000 đồng. Anh T2 kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường 180 ngày, đêm x 400.000 đồng/ngày, đêm = 72.0000.000 đồng cùng tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 9 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.700.000 đồng. Xét, sau khi bị đánh gãy thân xương trụ tay phải đến ngày 10/4/2017 anh T2 nhập bệnh viện Quân Y 121 Cần Thơ phẫu thuật nẹp vít xương trụ phải đến ngày 18/4/2017 thì xuất viện. Anh T2

trước khi bị đánh gây thương tích ban ngày làm thuê ở Công ty Đại Phú Thành (đóng Sà lan) với mức thu nhập là 200.000 đồng/ngày sau khi bị gây thương tích anh không thể tham gia lao động nặng được nên Toà sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh mỗi ngày = 200.000 đồng là phù hợp; đối với lao động phụ chị M bán chè vào ban đêm tại Công viên huyện Bình Tân anh T2 yêu cầu 200.000 đồng/đêm, Toà sơ thẩm chấp nhận mỗi đêm anh T2 thu nhập 100.000 đồng và tính trung bình mỗi tháng có thu nhập 15 ngày cũng là hợp lý, do chỉ bán chè ở Công viên huyện vào ban đêm trong mùa mưa thì những đêm có mưa không thể bán và mức thu nhập toà sơ thẩm đã chấp nhận cho chị M là 300.000 đồng/đêm cộng thu nhập của anh T2 100.000 đồng/đêm là hợp lý. Song việc Toà sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu của anh T2 trong 74 ngày (tức chấp nhận từ ngày bị đánh 05/3/2017 đến sau khi phẫu thuật nẹp vít xương trụ (kẹp Inox) 01 tháng) là chưa hợp lý, vì hiện nay anh T2 vẫn còn kẹp Inox, chỉ mới lao động phụ bán chè chứ chưa lao động nặng được, nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu của anh T2 ở mức hợp lý là 04 tháng, do trong vụ án này anh T2 cũng có một phần lỗi, cụ thể:

Mức thu nhập anh T2 bị mất vào ban ngày là 200.000 đồng x 120 ngày = 24.000.000đ; mức thu nhập của anh T2 bị mất vào ban đêm là 60 đêm (04 tháng mỗi tháng 15 đêm) x 100.000 đồng/đêm = 6.000.000 đồng; mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 09 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.700.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập của anh T2 là 30.000.000 đồng và tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.700.000 đồng.

*** Vay tổng số tiền thiệt hại anh T2 yêu cầu được chấp nhận là:** Chi phí điều trị tại bệnh viện tổng cộng là 15.065.639 đồng; chi phí giám định thương tích 1.298.000 đồng cộng chi phí cấp y chứng 150.000 đồng là 1.448.000 đồng; tiền chi phí bó thuốc nam là 50.000 đồng; tiền xe đi lại là 2.780.000 đồng; tiền mất thu nhập của anh T2 là 30.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.700.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo T1 phải bồi thường cho anh T2 số tiền là: 52.043.639 đồng lấy tròn là: 52.044.000 đồng được khấu trừ 10.000.000đ đồng bị cáo và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Cẩm N đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự. Còn lại bị cáo phải nộp để khắc phục hậu quả là 42.044.000 đồng.

[3] Do sửa án sơ thẩm nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo T1 phải nộp án phí 5% của số tiền bồi thường là: 42.044.000 đồng x 5% = 2.102.200 đồng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T1 và anh T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Cẩm N; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Điều 60, của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; các 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hồ Hoàng T2, sửa một phần án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại, giữ nguyên án sơ thẩm về quyết định hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T1 phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/8/2017.

- Giao bị cáo Nguyễn Khắc T1 cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2010.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T1 phải bồi thường cho anh Hồ Hoàng T2 tổng các khoản thiệt hại là: 52.044.000 đồng được khấu trừ 10.000.000đ đồng do chị Nguyễn Thị Cẩm N nộp thay bị cáo và bị cáo nộp theo biên lai thu tiền số: 000754 ngày 25/07/2017 và biên lai thu tiền số 000755 ngày 31/7/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Tân; biên lai thu 000764 ngày 16/11/2017 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Còn lại bị cáo phải nộp tiếp để khắc phục hậu quả là 42.044.000 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T1 nộp 2.102.200 đồng (hai triệu một trăm lẻ hai ngàn hai trăm đồng).

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T1 và anh T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Cẩm N; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND T.VL;
- TAND, Chi cục THADS. H.Bình Tân;
- Cục THADS T.VL;
- PTMTH, Trại tạm giam CA.T.VL;
- Sở Tư pháp T.VL;
- UBND xã Y,H.Z;
- Bị cáo; Dương sự; THS; Tổ HC-TP; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn TỬ